

CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG VINA2  
Số: 236/2024/VINA2-CBT  
V: Giải trình điều chỉnh hỏi rõ một số chi  
tiên trên Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo  
tài chính hợp nhất năm 2022

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Ngày 19 tháng 04 năm 2024, Chi nhánh Hà Nội Công ty TNHH Kiểm toán và Tư  
vấn UHY đã đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm tài chính kết  
thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng VINA2, kết  
luận của Kiểm toán viên như sau:

"Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh  
trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng VINA2 tại ngày  
31/12/2023, cũng như quá hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ  
riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế  
toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình  
bày Báo cáo tài chính".

"Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh  
trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng VINA2  
tại ngày 31/12/2023, cũng như quá hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu  
chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế  
toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến  
việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất."

### I- Báo cáo tài chính riêng

a/ Bảng cân đối kế toán riêng

Chi tiêu		Mã số	Số điều chỉnh lại	Số đã báo cáo	Số điều chỉnh
			VND	VND	Tăng(+)/Giảm(-) VND
Năm 2022					
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	458.422.788.995	507.347.788.995	(48.925.000.000)	
Trả trước cho người bán	132	434.774.876.804	480.042.451.793	(45.267.574.989)	
ngắn hạn					
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	45.267.574.989	-	45.267.574.989	



CÔNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2024

*Viện Kiểm Toán*

TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận: *Wala*  
- Như kinh gửi;  
- Lưu VT, BTC

b/ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Chi tiêu	Mã số	Số điều chỉnh lại	Số đã báo cáo	Số điều chỉnh
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(82.668.871.774)	(250.068.871.774)	167.400.000.000 VND
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(197.335.000.000)	(192.335.000.000)	(5.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	134.833.000.000	297.233.000.000	(162.400.000.000)

Năm 2022

a/ Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Chi tiêu	Mã số	Số điều chỉnh lại	Số đã báo cáo	Số điều chỉnh
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	460.854.482.501	509.779.482.501	(48.925.000.000)
Trả trước cho người bán	132	425.043.581.475	470.311.156.464	(45.267.574.989)
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	59.267.574.989	14.000.000.000	45.267.574.989
Phải thu ngắn hạn khác	136	440.044.358.498	391.119.358.498	48.925.000.000

Năm 2022

b/ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng

Chi tiêu	Mã số	Số điều chỉnh lại	Số đã báo cáo	Số điều chỉnh
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(108.698.365.370)	(276.098.365.370)	167.400.000.000 VND
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(180.335.000.000)	(175.335.000.000)	(5.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	130.600.000.000	293.000.000.000	(162.400.000.000)

Năm 2022

II- Báo cáo tài chính hợp nhất

